

Số 965 /VTTC-KTTC

V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2014

## CÔNG BỐ THÔNG TIN 24 H

### I. Giới thiệu về tổ chức công bố thông tin.

1. Tên tổ chức: Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN
2. Mã chứng khoán: DLT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 04. 3518 4496 Fax: 04. 3851 0413

### II. Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN công bố thông tin về việc ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014 với Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

*(Công ty xin gửi đính kèm Hợp đồng kiểm toán số 129/2014/HĐKT-BDO ngày 06 tháng 8 năm 2014)*

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

#### Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Lưu KTTC, TC-HC *km*

Người đại diện theo pháp luật *km*  
GIÁM ĐỐC



*km*  
Nguyễn Đoàn Trang

**HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
----- o0o -----

Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 2014

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**  
**(Hợp đồng số: 129/2014/HĐKT-BDO)**

*V/v: Cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính  
2014 của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin*

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về hợp đồng kiểm toán;

*Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:*

**Cơ quan yêu cầu:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

(Dưới đây gọi tắt là bên A)


- Người đại diện : Bà **NGUYỄN ĐOAN TRANG**
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Tầng 8 Tòa nhà Việt Á, đường Duy Tân – phường Dịch Vọng Hậu - quận Cầu Giấy – Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3 518 0079
- Fax : (04) 3 851 0413
- Tài khoản số : 0011000381367 tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Mã số thuế : 0100101298

**Cơ quan thực hiện:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO**

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Bà **MAI LAN PHƯƠNG**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Tầng 20 – tòa nhà ICON 4 – 243A Đê La Thành – phường Láng Thượng - quận Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3783 3911
- Fax : (04) 3783 3914
- Tài khoản số : 0011003615864 tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Mã số thuế : 0101333767

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng kiểm toán gồm các điều khoản sau: 



◆ **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B sẽ cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014 của bên A theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Cuộc kiểm toán sẽ được tiến hành theo 02 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1:
  - + Kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014, kết thúc trước ngày 16/8/2014.
  - + Thời gian phát hành Báo cáo kiểm toán và thư quản lý 6 tháng đầu năm 2014: trước ngày 26/8/2014.
- Giai đoạn 2:
  - + Kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng cuối năm 2014 và Báo cáo tài chính cả năm 2014, kết thúc trước ngày 14/02/2015.
  - + Thời gian phát hành Báo cáo kiểm toán và thư quản lý năm: trước ngày 28/2/2015.
- Tham gia chứng kiến kiểm kê tại thời điểm kết thúc niên độ lập báo cáo tài chính.

◆ **ĐIỀU 2: LUẬT ĐỊNH VÀ CHUẨN MỰC**

Dịch vụ kiểm toán được tiến hành theo quy chế kiểm toán độc lập ban hành kèm theo Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi bên B phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra và thực hiện các thử nghiệm cơ bản các bằng chứng cho những khoản mục và những thông tin trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, có thể có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.

◆ **ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A VÀ BÊN B**

**Trách nhiệm của Bên A:**

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc hiểu và thừa nhận có trách nhiệm

- a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - i. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác; *kw*

- ii. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- iii. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại điều 6 của hợp đồng này

#### **Trách nhiệm của Bên B:**

- Bên B đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán hiện hành.
- Xây dựng và thông báo cho Bên A nội dung, kế hoạch kiểm toán. Thực hiện kế hoạch theo đúng nguyên tắc độc lập, khách quan và bí mật.
- Cử các kiểm toán viên và chuyên viên chuyên ngành có trình độ chuyên môn vững vàng về kế toán, hiểu biết về chế độ kế toán, chính sách tài chính, luật pháp hiện hành có liên quan đến tài chính kế toán của Việt Nam (đúng quy định tại Điều 14 của Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 và các quy định của UBCKNN đối với công ty Kiểm toán khi kiểm toán Báo cáo Tài chính công ty Đại chúng). Công việc do kiểm toán viên và trợ lý kiểm toán tiến hành đều phải được người có năng lực chuyên môn bằng hoặc cao hơn kiểm toán viên kiểm tra lại để xác định.
- Phải bảo mật các thông tin của bên A, không được cung cấp bất kỳ thông tin nào liên quan đến bên A cho bên thứ ba mà chưa được sự đồng ý của bên A, các nhân viên trong đoàn kiểm toán của bên B trước khi thực hiện kiểm toán phải ký một cam kết bảo mật và gửi cho bên A.
- Lập và bàn giao báo cáo Kiểm toán Báo cáo tài chính và Thư quản lý cho bên A theo đúng lịch trình và thời gian đã thỏa thuận tại điều 1 của Hợp đồng.

#### **◆ ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Bên A sẽ nghiệm thu báo cáo kiểm toán của Bên B khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Báo cáo kiểm toán do bên B phát hành phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Đưa ý kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính theo quy định trong Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700 “Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính”. Bên B không được ngoại trừ bất kỳ nội dung nào trong báo cáo kiểm toán nếu việc ngoại trừ đó do phạm vi kiểm toán được giới hạn bởi bên B; trường hợp bên B đưa ý kiến ngoại trừ thì cần phải có giải thích hợp lý về cơ sở cho việc ngoại trừ đó. *KH*

Bên B sẽ cung cấp:

- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2014 theo quy định của Ủy ban chứng khoán và Tập đoàn VINACOMIN;
- Thư quản lý 6 tháng đầu năm và cả năm 2014 kèm theo đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A.
- Báo cáo kiểm toán; Thư quản lý; Biên bản kiểm toán của mỗi giai đoạn được lập thành tám (08) bộ bằng tiếng Việt cho mỗi loại. Bên A giữ sáu (06) bản, Bên B giữ hai (02) bản mỗi loại báo cáo.

◆ **ĐIỀU 5: THỜI HẠN NỘP BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch công việc được quy định tại điều 1 của Hợp đồng. Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

◆ **ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**Phí dịch vụ**

Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014 của **Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin** được xây dựng dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực công tác của nhân viên tham gia và thời gian cần thiết để hoàn thành công việc.

Phí dịch vụ kiểm toán là: **115.000.000 đồng**

**(Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu đồng chẵn)**. Giá phí trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%.

**Phương thức thanh toán**

Phí kiểm toán được thanh toán bằng chuyển khoản.

Bên A sẽ ứng trước cho bên B 50% số phí dịch vụ ngay khi bên B bắt đầu tiến hành kiểm toán giai đoạn 1 và thanh toán 50% số phí dịch vụ còn lại khi Bên B kết thúc kiểm toán giai đoạn 2, phát hành Báo cáo chính thức cho năm tài chính 2014 và cung cấp hóa đơn GTGT.

Phí này sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng và bằng đồng Việt Nam.

◆ **ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

◆ **ĐIỀU 8: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký của hai bên A và B.
- Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.
- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**  
  
**NGUYỄN ĐOAN TRANG**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**MẠI LAN PHƯƠNG**

T. N. H. H.  
M. O. I.